

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 10/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hạnh

2. Ông Lý Ba Duy.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/HSST, ngày 22 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023 /QĐXXST-HS ngày 13/7/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn VC; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01 tháng 9 năm 1977; Nơi cư trú: xóm LA, xã LT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn VC(Đã chết) và con bà Hoàng TL, sinh năm 1955; Anh chị em ruột: Gia đình có 07 anh em bị cáo là con thứ 03; Vợ: Nguyễn Thị Hải Yến, Sinh năm 1983; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2013.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi VT; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16 tháng 8 năm 1980; Nơi cư trú: xóm MĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể):

Không; con ông Bùi VM, sinh năm 1955 và bà Nguyễn TĐ(đã chết); Anh chị em ruột: Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Bùi TT Hiền, Sinh năm 1984; Con: Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017.

- Tiền án; Tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 06 tháng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí theo quyết định của Bản án.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đặng HB; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08 tháng 2 năm 1992; Nơi cư trú: xóm BN, xã PT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Đặng VT, sinh năm 1964 và con bà Lý TT, sinh năm 1966; Anh chị em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 03; Vợ: Triệu Thị Tuyết, sinh năm 1994 (đã ly hôn); Con: Có 02 con con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/5/2020 bị Công an xã Phương Giao, huyện VN ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn VT; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10 tháng 3 năm 1974; Nơi cư trú: xóm MĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn VC(Đã chết) và con bà Hoàng TL, sinh năm 1955; Anh chị em ruột: Gia đình có 07 anh em bị cáo là con thứ 01; Vợ: Lê Thị Diệu, Sinh năm 1982; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2016.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Triệu HB; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 12 tháng 2 năm 1985; Nơi cư trú: xóm BN, xã PT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch:

Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Triệu TP, sinh năm 1958 và con bà Triệu TTT, sinh năm 1954; Anh chị em ruột: Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ 05; Vợ: Hoàng TN, sinh năm 1988; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Lý VB; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20 tháng 9 năm 1979; Nơi cư trú: xóm BN, xã PT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Lý Tài Quý, sinh năm 1955 và con bà Triệu Thị Tiên, sinh năm 1953; Anh chị em ruột: Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Triệu Thị Hồng, sinh năm 1981; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Lương VQ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 06 tháng 6 năm 1969; Nơi cư trú: xóm LA, xã LT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 0/10; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Lương VM (Đã chết) và con bà Lương Y, sinh năm 1947; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Soạn, Sinh năm 1970; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn VK; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01 tháng 3 năm 1975; Nơi cư trú: xóm LA, xã LT, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Nguyễn VC(Đã chết) và con bà Hoàng TL, sinh năm 1955; Anh chị em

ruột: Gia đình có 07 anh em bị cáo là con thứ 02; Vợ: Nguyễn Thị Tân, Sinh năm 1980; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2003.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn NP, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Xóm TTT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Bùi TT1, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm BN, xã PT, huyện VN, tỉnh TN.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Ong Khắc T, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Xóm LA, xã LT, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 01/4/2023, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại nhà của Nguyễn VC thuộc xóm LA, xã LT, huyện VN có một số đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa. Công an huyện VN đã thành lập tổ công tác phối hợp với Công an xã LT phát hiện bắt quả tang 09 đối tượng đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa gồm: Nguyễn VC (chủ nhà); Lý VB - Sinh năm 1979, Đặng HĐ – Sinh năm 1992, Triệu HĐ - Sinh năm 1985, đều cư trú tại xóm BN, xã PT, huyện VN, tỉnh TN; Nguyễn NP - Sinh năm 1971, nơi cư trú: xóm TTT, xã DT, huyện VN, tỉnh TN; Nguyễn VK - Sinh năm 1975, Lương VQ - Sinh năm 1969, đều cư trú tại xóm LA, xã LT, huyện VN, tỉnh TN; Bùi VT - Sinh năm 1980, Nguyễn VT - Sinh năm 1974, cư trú tại xóm MĐ, xã TX, huyện VN, tỉnh TN.

Thu giữ trên chiếu bạc gồm: Số tiền 6.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 bát sứ màu trắng, đáy bát có chữ “Thái Bình –Made in Việt Nam”, 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trên đĩa có in hoa văn nhiều màu; 04 quân vị bằng tre một mặt màu đen, một mặt để mộc; 01 chiếu trúc kẻ sọc, kích thước 1,5 x 1,86m.

Thu giữ của Lý VB gồm: 41.650.000 đồng (bốn mươi một triệu sáu trăm

năm mươi nghìn đồng) trong túi quần phía sau bên phải; 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh.

Thu giữ của Nguyễn VK gồm: 4.580.000 đồng (bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen.

Thu giữ của Đặng HĐ gồm: 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) trong túi quần phía sau bên phải; 01 điện thoại Iphone màu hồng và 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI màu đen, mặt kính lưng bị vỡ, nứt.

Thu giữ của Triệu HĐ gồm: 416.000 đồng (bốn trăm mười sáu nghìn đồng) trong túi quần phía trước bên phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh.

Thu giữ của Lương VQ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng.

Thu giữ của Nguyễn VT gồm: 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) trong túi áo khoác bên trái.

Thu giữ của Bùi VT gồm: 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi) trong túi quần bên phải; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh

Thu giữ của Nguyễn NP gồm: 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận: Sáng ngày 01/4/2023 gia đình Nguyễn VC thịt lợn để bán, Chính đã nhờ Nguyễn VT và Nguyễn VK (là anh trai ruột), Nguyễn NP (anh vợ), Lương VQ là hàng xóm đến hộ thịt lợn. Sau khi thịt lợn xong, đến buổi trưa Chính tổ chức ăn cơm, uống rượu tại nhà. Lúc này có thêm các đối tượng Triệu HĐ, Đặng HĐ, Bùi VT và Lý VB đến chơi, mua thịt lợn và cùng ăn cơm, uống rượu. Sau khi ăn cơm xong các đối tượng đã rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại nhà Chính. Bùi VT là người đi ra hàng rào phía sau nhà Chính lấy một mảnh tre mang vào bếp, sử dụng dao cắt 04 quân vị rồi lấy chiếc bút dạ ở nóc tủ lạnh nhà Chính bôi đen một mặt, một mặt để mộc. Trường xuống bếp lấy ra 01 bát sứ, 01 đĩa sứ làm dụng cụ đánh bạc, lúc này Đô thấy chiếc đĩa Trường cầm lên bị lỗi nên đã mang xuống bếp đổi. Các đối tượng Bùi VT, Đặng HĐ và Nguyễn VT sau khi đã chuẩn bị xong các dụng cụ thì bắt đầu ngồi tại 01 chiếu trúc đã được chải sẵn từ trước ở trong buồng ngủ nhà Nguyễn VC để đánh bạc.

Quá trình đánh bạc các đối tượng đã thống nhất cách thức chơi, thắng thua được tiền như sau: Bên tay phải của người xóc cái là cửa chắn, bên trái của người

xóc cái là cửa lẻ. Bắt đầu ván bạc người xóc cái đặt 04 quân vị vào đĩa, úp bát lên rồi xóc mạnh sau đó đặt bát đĩa xuống, người tham gia đánh bạc đặt tiền vào cửa chắn, cửa lẻ tùy ý. Sau khi đặt xong tiền người xóc cái mở bát xem kết quả ván bạc. Nếu 04 quân vị lật 04 mặt trắng, 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng, 02 mặt đen là cửa chắn thắng. Nếu 04 quân vị lật 03 mặt trắng, 01 mặt đen hoặc 03 mặt đen, 01 mặt trắng là cửa lẻ thắng. Người đặt số tiền ở cửa thắng được nhận gấp đôi số tiền đã đặt và tự nhặt tiền lên hoặc do nhà cái thanh toán, người thua bị mất số tiền đã đặt do nhà cái thu sau khi đã bù trừ cho người thắng bạc, sau đó tiếp tục chơi ván bạc mới. Các đối tượng tham gia đánh bạc đến 12 giờ 40 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện VN phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Bùi VT, Nguyễn VT, Đặng HĐ, Triệu HĐ, Lý VB, Lương VQ, Nguyễn VC, Nguyễn VK đều khai nhận bản thân tham gia đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa tại nhà ở của Nguyễn VC. Khi đánh bạc Bùi VT là người làm quân vị, Thom tham gia đánh bạc từ đầu, trước khi đánh bạc có khoảng 3.200.000 đồng, khi đánh bạc Thom bỏ ra 600.000 đồng để đánh bạc. Thom là người xóc cái và cũng tham gia đặt tiền để được thua cùng mọi người. Khi đánh thua hết 600.000 đồng, nên ngồi xem thì bị bắt giữ. Số tiền còn lại 2.650.000 đồng cất trong túi quần không sử dụng mục đích đánh bạc. Nguyễn VT là người lấy bát, đĩa lên để đánh bạc, Trường tham gia đánh bạc từ đầu, trước khi đánh bạc có 950.000 đồng dự định sẽ sử dụng hết số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Ban đầu Trường bỏ ra 50.000 đồng số còn lại cất trong ví, do bị thua nên Trường lấy tiền 200.000 đồng ra đánh bạc tiếp, Trường đánh nhiều ván, có ván thắng, có ván thua. Khi thắng được tiền Trường lại cất tiền vào trong ví, số tiền 900.000 đồng ở trên người là tiền đang sử dụng đánh bạc. Đặng HĐ tham gia đánh bạc từ đầu, trước khi đánh bạc Đô thấy Trường mang chiếc đĩa lên để làm dụng cụ đánh bạc Đô thấy chiếc đĩa bị lỗi nên đã mang xuống bếp đổi lấy chiếc khác. Khi bắt đầu đánh bạc Đô có 5.000.000 đồng mục đích sử dụng hết vào việc đánh bạc, khi đánh bạc Đô để tiền trong túi quần, ban đầu Đô lấy ra 300.000 đồng để đánh bạc nhưng bị thua hết nên lấy tiếp 700.000 đồng để đánh bạc. Đô tham gia đánh nhiều ván, ván nhỏ nhất đánh 20.000 đồng, ván lớn nhất đánh 500.000 đồng. Khi đang thắng số tiền cầm ở trên tay thì Khương hỏi vay nên đã đưa cho Khương 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng không nhằm mục đích thu lợi ích, số tiền còn lại khoảng hơn 2.000.000 đồng khi bị phát hiện Đô đã ném toàn bộ số tiền trên lên mặt chiếu bạc và bị bắt. Số tiền 4.000.000 đồng ở trên người nếu không bị phát hiện, sau khi thua hết sẽ sử dụng đánh bạc. Lý VB khi đánh bạc Báo mang theo trên người số tiền

41.850.000 đồng, trong đó tiền của Báo là 41.200.000 đồng do bán rùng keo mà có, còn lại 650.000 đồng là tiền của Bùi TT1 (Thúy là con dâu của Báo) gửi mua thuốc cho con. Báo bỏ ra 200.000 đồng để tham gia đánh bạc, Báo tham gia đánh nhiều ván vào cửa chắn, cửa lẻ, mức cược 50.000 đồng 01 ván, có ván thắng có ván thua. Trong quá trình đánh bạc, sau khi Thơm không xóc cái nữa Báo có tham gia xóc cái được 05 ván thì chuyển cho Định. Khi bị phát hiện đã thu giữ tổng số tiền 41.850.000 đồng, trong đó 200.000 đồng trong túi quần phía trước bên phải là tiền do đánh bạc mà có, 650.000 đồng là tiền của Bùi TT1 gửi mua thuốc, số còn lại Báo không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Triệu HĐ khi tham gia đánh bạc Định sử dụng 610.000 đồng để đánh bạc, Định đánh nhiều ván, ván nhỏ nhất đánh 50.000 đồng, ván lớn nhất đánh 200.000 đồng. Sau khi Báo không xóc cái nữa thì Định xóc cái thay, tiền cất trong túi quần vừa đánh vừa rút tiền ra đặt xuống chiếu bạc. Số tiền 416.000 đồng ở trên người là tiền đang sử dụng đánh bạc. Nguyễn VK khi vào phòng thấy các đối tượng đang đánh bạc, Khương thấy Đô cầm tiền trên tay nên Khương đã vay 200.000 đồng mục đích để sử dụng vào việc đánh bạc. Khương tham gia đặt tiền đánh bạc 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và bị thua, lúc này Khương có điện thoại nên không tham gia đánh nữa, khi đang nghe điện thoại thì bị cơ quan Công an đến bắt giữ. Số tiền 4.580.000 đồng bị thu giữ, Khương không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Lương VQ trước khi đánh bạc Quyết đã gặp Chính ngoài cửa nên đã vay của Chính 500.000 đồng, nhưng không nói cho Chính biết mục đích vay tiền để đánh bạc. Quyết đã dùng số tiền trên để đánh bạc nhiều ván vào 02 cửa bên chắn, bên lẻ. Khi đánh thua hết 500.000 đồng Quyết đang ngồi xem thì bị bắt giữ. Nguyễn VC sau khi dọn dẹp xong Chính đi vào phòng nhìn thấy các đối tượng đánh bạc nên cũng vào tham gia đánh bạc. Chính sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc nhiều ván, chủ yếu đánh bên cửa lẻ, mỗi ván đặt 50.000 đồng. Khi bị thua hết tiền Chính ngồi xem một lúc thì Cơ quan Công an đến bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 619/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN kết luận: Số tiền gửi giám định trong phong bì ký hiệu từ T1 đến T9 là tiền thật.

Quá trình điều tra phân loại đối tượng ngày 01/4/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện VN đã trả tự do đối với Nguyễn NP do không tham gia đánh bạc.

Về vật chứng: 01 bát sứ màu trắng, đáy bát có chữ “Thái Bình –Made in Việt Nam”, 01 đĩa sứ màu trắng, mặt trên đĩa có in hoa văn nhiều màu, dưới đáy bát in

chữ màu đen “LIUSHUN – MADE IN CHINA”; 04 quân vị bằng tre một mặt màu đen, một mặt để mộc; 01 chiếc trúc kẻ sọc, đã qua sử dụng có kích thước 1,5m x 1,86m; 01 con dao (loại dao phay) có chiều dài 40 cm, cán bằng gỗ dài 10 cm; 01 bút dạ màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Lý VB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen của Nguyễn VK; 01 điện thoại Iphone màu hồng và 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI màu đen, mặt kính lưng bị vỡ, nứt của Đặng HB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh của Triệu HB; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng của Lương VQ; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng của Nguyễn NP; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh của Bùi VT. Các vật chứng trên đã được bàn giao và bảo quản tại kho vật chứng và số tiền 60.911.000 đồng đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKSVN ngày 21/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN truy tố các bị cáo Nguyễn VC; bị cáo Bùi VT; bị cáo Đặng HB; bị cáo Nguyễn VT; bị cáo Triệu HB; bị cáo Lý VB; bị cáo Lương VQ; bị cáo Nguyễn VK phạm tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội ” Đánh Bạc”.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt:

*Bị cáo Nguyễn VC từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

*Bị cáo Nguyễn VT từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

*Bị cáo Nguyễn VK từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

*Bị cáo Lý VB từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

*Bị cáo Triệu HB từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt: Bị cáo Lương VQ từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt:

* Bị cáo Bùi VT từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS xử phạt:

* Bị cáo Đặng HĐ từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 phạt tiền đối với các bị cáo Chính, Thơm, Trường, Đô, Định Báo, Quyết, Khương mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.016.000 đồng (mười hai triệu không trăm mười sáu nghìn đồng).

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 vỏ phong bì ký hiệu G1 chứa 04 (bốn) quân vị bằng mảnh tre, một mặt đen, một mặt mộc;

- 01 chiếu trúc kẻ sọc cũ đã qua sử dụng kích thước 1,5mx1,86m.

- 01 bát sứ màu trắng dưới đáy bát có in chữ “Thái Bình - MADE IN VIETNAM”.

- 01 đĩa sứ màu trắng mặt trên đĩa có in hoa văn nhiều màu, dưới đáy bát in chữ màu đen “LIUSHUN – MADE IN CHINA”.

- 01 con dao (loại dao phay) có chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm đã qua sử dụng.

- 01 bút dạ màu đen.

- 01 vỏ phong bì ký hiệu V chứa các vỏ phong bì ký hiệu A,H,C,B,E,G,D,D,F.

* Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh gắn 01 sim, có số IMEI 353898109104257 cũ đã qua sử dụng và 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của Bùi VT.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh gắn 02 sim, có số IMEI 1 860343040912373, IMEI 2 860343040912365 cũ đã qua sử dụng của Triệu HĐ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn 01 sim, có số IMEI 1 862627050708897, IMEI 2 862627050708889 cũ đã qua sử dụng và 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng) của Lý VB.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, gắn 02 sim có số IMEI 1: 865073040438393, IMEI 2: 865073040438385 cũ đã qua sử dụng và 4.580.000 đồng (bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) của Nguyễn VK.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng gắn 01 sim, số IMEI 1: 866614037413995, IMEI 2: 866614037413987 cũ đã qua sử dụng của Lương VQ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng cũ đã qua sử dụng gắn 01 sim có số IMEI 353289073924203 và 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI màu đen cũ đã qua sử dụng mặt kính lưng bị vỡ nứt gắn 01 sim có số IMEI 1: 865883041422373, số IMEI 2: 865883041422380 của Đặng HĐ.

*Hoàn trả cho Nguyễn NP 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng cũ đã qua sử dụng màn hình bị vỡ, nứt gắn 01 sim có số IMEI 356142092840628 và 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng).

* Hoàn trả cho chị Bùi TT1 tổng số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện VN, tỉnh TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 ngày 01/4/2023 tại nhà ở của Nguyễn VC tại xóm LA, xã LT, huyện VN, tỉnh TN. Tổ công tác Công an huyện VN, tỉnh TN phát hiện bắt quả tang Nguyễn VC, Lý VB, Đặng HĐ, Triệu HĐ, Nguyễn VK, Lương VQ, Bùi VT, Nguyễn VT đang đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc 6.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và một số tài sản khác. Số tiền thu giữ trên người các đối tượng khi bắt quả tang là 54.411.000 đồng. Quá trình điều tra Triệu HĐ khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 416.000 đồng, Nguyễn VT khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là

900.000 đồng, Lý VB khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 200.000 đồng, Đặng HĐ khai số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 4.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là 12.016.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn VC, Bùi VT, Đặng HĐ, Nguyễn VT, Triệu HĐ, Lý VB, Lương VQ, Nguyễn VK đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 321BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này...thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét vai trò: Trong vụ án này Bùi VT, Nguyễn VT, Đặng HĐ, Nguyễn VC có vai trò thứ nhất bởi vì Bị cáo Thơm, bị cáo Trường, bị cáo Đô là người chuẩn bị công cụ phương tiện, bị cáo Chính là chủ nhà biết việc đánh bạc là vi phạm pháp luật mà vẫn cho đánh tại nhà mình, còn bị cáo Triệu HĐ, Lý VB, Lương VQ, Nguyễn VK có vai trò thứ yếu trong vụ án.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn VC: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi VT: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Ngày 30/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện VN xử phạt 06 tháng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí theo quyết định của Bản án. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm

s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng HD: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Nhân thân: Ngày 15/5/2020 bị Công an xã Phương Giao, huyện VN ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn VT: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Triệu HD: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lý VB: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lương VQ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là liệt sỹ, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn VK: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo

thành khẩn, ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối chiếu với Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì các bị cáo Nguyễn VC, Nguyễn VT, Triệu HD, Lý VB, Nguyễn VK, Lương VQ có nhân thân tốt, đều có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Bùi VT, bị cáo Đặng HD có nhân thân xấu đã bị xét xử và xử phạt hành chính về tội đánh bạc mà vẫn phạm tội vì vậy cần phải xử phạt hai bị cáo mức án phù hợp cách ly xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS xét cần phải phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng của vụ án:

* Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 12.016.000 đồng (mười hai triệu không trăm mười sáu nghìn đồng).

* Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 vỏ phong bì ký hiệu G1 chứa 04 (bốn) quân vị bằng mảnh tre, một mặt đen, một mặt mộc;

- 01 chiếu trúc kẻ sọc cũ đã qua sử dụng kích thước 1,5mx1,86m.

- 01 bát sứ màu trắng dưới đáy bát có in chữ “Thái Bình - MADE IN VIETNAM”.

- 01 đĩa sứ màu trắng mặt trên đĩa có in hoa văn nhiều màu, dưới đáy bát in chữ màu đen “LIUSHUN – MADE IN CHINA”.

- 01 con dao (loại dao phay) có chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm đã qua sử dụng.

- 01 bút dạ màu đen.

- 01 vỏ phong bì ký hiệu V chứa các vỏ phong bì ký hiệu A,H,C,B,E,G,D,D,F.

* Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh gắn 01 sim, có số IMEI 353898109104257 cũ đã qua sử dụng và 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của Bùi VT.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh gắn 02 sim, có số IMEI 1 860343040912373, IMEI 2 860343040912365 cũ đã qua sử dụng của Triệu HĐ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn 01 sim, có số IMEI 1 862627050708897, IMEI 2 862627050708889 cũ đã qua sử dụng và 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng) của Lý VB.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, gắn 02 sim có số IMEI 1: 865073040438393, IMEI 2: 865073040438385 cũ đã qua sử dụng và 4.580.000 đồng (bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) của Nguyễn VK.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng gắn 01 sim, số IMEI 1: 866614037413995, IMEI 2: 866614037413987 cũ đã qua sử dụng của Lương VQ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng cũ đã qua sử dụng gắn 01 sim có số IMEI 353289073924203 và 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI màu đen cũ đã qua sử dụng mặt kính lưng bị vỡ nứt gắn 01 sim có số IMEI 1: 865883041422373, số IMEI 2: 865883041422380 của Đặng HĐ.

*Hoàn trả cho Nguyễn NP 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng cũ đã qua sử dụng màn hình bị vỡ, nứt gắn 01 sim có số IMEI 356142092840628 và 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng).

* Hoàn trả cho chị Bùi TT1 tổng số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Đặng HĐ cho Nguyễn VK mượn tiền trong quá trình đánh bạc, do các đối tượng quen biết nhau từ trước, Khương chủ động hỏi mượn tiền nên Đô đã cho mượn, không có ai phân công Đô cho người chơi vay tiền, việc Đô cho vay tiền không nhằm mục đích thu lợi ích vật chất nên không cấu thành tội phạm “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”.

Đối với Nguyễn NP, ngày 01/4/2023 có mặt tại địa điểm đánh bạc cùng bị bắt giữ cùng các đối tượng. Tuy nhiên quá trình điều tra đã xác định Nguyễn NP không tham gia đánh bạc vì vậy không xem xét xử lý.

Xét đề nghị của của viện kiểm sát nhân dân huyện VN đề nghị về tội danh và hình phạt là có căn cứ và theo quy định của pháp luật. Xong cũng cần phải xem xét cân nhắc mức khung hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội để mang tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn VC; Bùi VT; Đặng HD; Nguyễn VT; Triệu HD; Lý VB; Lương VQ; Nguyễn VK phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

***Xử phạt bị cáo Nguyễn VC 12(mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

***Xử phạt bị cáo Nguyễn VT 12(mười hai) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã TX, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

***Xử phạt bị cáo Triệu HD 10(mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

***Xử phạt bị cáo Lý VB 10 (mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

***Xử phạt bị cáo Nguyễn VK 10(mười) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 20 (hai mươi) kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s,x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS; Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lương VQ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã LT, huyện VN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS.

*** Xử phạt: Bị cáo Bùi VT 14(mười bốn) tháng tù.** Thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS.

*** Xử phạt: Bị cáo Đặng HD 13 (mười ba) tháng tù.** Thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 03/4/2023.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321BLHS :

- Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn VC 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).
- Phạt tiền đối với bị cáo Bùi VT 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).
- Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn VT 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).
- Phạt tiền đối với bị cáo Đặng HD 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng).
- Phạt tiền đối với bị cáo Triệu HD 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng).
- Phạt tiền đối với bị cáo Lý VB 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng).
- Phạt tiền đối với bị cáo Lương VQ 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng).
- Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn VK 13.000.000đồng (mười ba triệu đồng).

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

*** Tịch thu sung quỹ nhà nước** số tiền 12.016.000 đồng (mười hai triệu không trăm mười sáu nghìn đồng).

*** Tịch thu tiêu hủy gồm:**

- 01 vỏ phong bì ký hiệu G1 chứa 04 (bốn) quân vị bằng mảnh tre, một mặt đen, một mặt mộc;
- 01 chiếu trúc kẻ sọc cũ đã qua sử dụng kích thước 1,5mx1,86m.
- 01 bát sứ màu trắng dưới đáy bát có in chữ “Thái Bình - MADE IN VIETNAM”.
- 01 đĩa sứ màu trắng mặt trên đĩa có in hoa văn nhiều màu, dưới đáy bát in chữ màu đen “LIUSHUN – MADE IN CHINA”.
- 01 con dao (loại dao phay) có chiều dài 40cm, cán bằng gỗ dài 10cm đã qua sử dụng.
- 01 bút dạ màu đen.
- 01 vỏ phong bì ký hiệu V chứa các vỏ phong bì ký hiệu A,H,C,B,E,G,D,D,F.

*** Tạm giữ để đảm bảo cho công tác thi hành án gồm:**

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh gắn 01 sim, có số IMEI 353898109104257 cũ đã qua sử dụng và 2.650.000 đồng (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) của Bùi VT.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME màu xanh gắn 02 sim, có số IMEI 1 860343040912373, IMEI 2 860343040912365 cũ đã qua sử dụng của Triệu HD.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh gắn 01 sim, có số IMEI 1 862627050708897, IMEI 2 862627050708889 cũ đã qua sử dụng và 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng) của Lý VB.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, gắn 02 sim có số IMEI 1: 865073040438393, IMEI 2: 865073040438385 cũ đã qua sử dụng và 4.580.000 đồng (bốn triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) của Nguyễn VK.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu vàng gắn 01 sim, số IMEI 1: 866614037413995, IMEI 2: 866614037413987 cũ đã qua sử dụng của Lương VQ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu hồng cũ đã qua sử dụng gắn 01 sim có số IMEI 353289073924203 và 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI màu đen cũ đã qua sử dụng mặt kính lưng bị vỡ nứt gắn 01 sim có số IMEI 1: 865883041422373, số IMEI 2: 865883041422380 của Đặng HĐ.

***Hoàn trả** cho Nguyễn NP 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu vàng cũ đã qua sử dụng màn hình bị vỡ, nứt gắn 01 sim có số IMEI 356142092840628 và 15.000 đồng (mười lăm nghìn đồng).

*** Hoàn trả** cho chị Bùi TT1 tổng số tiền 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện VN).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn VC, Bùi VT, Đặng HĐ, Nguyễn VT, Triệu HĐ, Lý VB, Lương VQ, Nguyễn VK mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- CCTHADS huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Bị cáo;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- CCTHADS huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Bị cáo;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện VN;
- CCTHADS huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Bị cáo;
- UBND xã ;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

